

Vocabulary Review –Unit 3

• TOPIC VOCABULARY

Thắng/ đánh bại :	Đánh bại	Tổ chức –n:
Thử thách :	Có tính giải trí:	Niềm vui
Đội trưởng:	Nhạc dân gian:	Trọng tài
Nhà vô địch:	Nhóm nhạc:	Nhịp điệu
Gian lận:	Vui vẻ (v)	Nguy cơ, rủi ro
Nhạc giao hưởng:	Khiến ai thích thú:	Liều mạng –v:
Câu lạc bộ:	Sự ưa thích:	Tỷ số –n:
Huấn luyện viên:	Thành viên	Ghi bàn
Cuộc thi:	Đối thủ	Hỗ trợ:
Buổi hòa nhạc:	Tổ chức –v:	Huấn luyện:

• PHRASAL VERBS

- Tiếp tục: _____
- Ăn ngoài: _____
- Từ bỏ _____
- Tham gia: _____
- Cho ra khỏi sân: _____
- Bắt đầu 1 môn chơi: _____
- Vận nhỏ tiếng: _____
- Vận lớn tiếng _____

• PREPOSITION PHRASES:

- Lâu lắm rồi : _____
- Cho vui : _____
- Ở giữa cái gì đó: _____
- Đúng lúc cho: _____
- Trên đĩa CD/video: _____
- Trên sân khấu: _____

• WORD FORM:

- Hành động-v: _____
- Hành động –n: _____
- Tích cực –adj: _____
- Diễn viên nam: _____
- Diễn viên nữ: _____
- Phản ứng –v: _____
- Vận động viên: _____
- -> thuộc về điền kinh: _____
- -> môn điền kinh: _____
-
- 1 đứa trẻ : _____
- Trẻ em: _____
- Tuổi thơ : _____

- Sưu tầm: _____
 - ➔ Bộ sưu tập: _____
 - ➔ Người sưu tập: _____
- Khiến ai đó giải trí -v: _____
 - ➔ Sự giải trí: _____
- Anh hùng: _____
 - ➔ Có tính anh hùng : _____
 - ➔ Nữ anh hùng: _____
- Nhạc : _____
 - ➔ Thuộc về âm nhạc: _____
 - ➔ Nhạc công: _____
- Người chơi: _____
 - ➔ Thích chơi (adj) _____
- Đi thuyền buồm: _____
 - ➔ Thủy thủ (n) _____

• WORD PATTERNS:

- Chán cái gì đó : _____
- Mê cái gì đó: _____
- Giỏi cái gì đó: _____
- Quan tâm tới cái gì đó: _____
- Thích cái gì đó: _____
- Phổ biến với....: _____
- Cảm thấy muốn làm gì đó: _____
- Tham gia vào: _____
- 1 quyển sách về _____
- 1 người mê cái gì đó: _____
- 1 trận đấu với _____